BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Qúi III năm 2009

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ III		LŨY KẾ	
				NĂM 2009	NĂM 2008	NĂM 2009	NĂM 2008
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	01	VI.1	654,275,880,616	669,190,529,656	2,089,411,265,527	1,825,007,986,013
2.	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	02	VI.1	4,099,043,038	91,190,000	13,650,576,042	91,190,000
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	10	VI.1	650,176,837,578	669,099,339,656	2,075,760,689,485	1,824,916,796,013
4.	**Giá vốn hàng bán**	11	VI.2	535,394,396,798	582,333,914,852	1,710,411,257,335	1,590,989,656,027
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	20		114,782,440,780	86,765,424,804	365,349,432,150	233,927,139,986
6.	**Doanh thu hoạt động tài chính**	21	VI.3	18,414,644,819	5,633,611,576	46,377,750,732	34,643,657,801
7.	**Chi phí tài chính**	22	VI.4	28,223,936,815	28,485,813,748	87,186,697,148	75,454,342,788
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		7,707,485,236	14,844,544,949	37,005,208,134	27,812,745,887
8.	**Chi phí bán hàng**	24	VI.5	42,773,722,543	31,835,736,757	116,635,300,266	71,256,121,946
9.	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	25	VI.6	10,400,155,899	12,099,885,104	27,095,735,515	33,573,227,168
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	30		51,799,270,342	19,977,600,771	180,809,449,953	88,287,105,885
11.	**Thu nhập khác**	31		440,145,872	254,551,787	3,674,695,402	1,365,592,447
12.	**Chi phí khác**	32		62,594,463	37,665,957	4,190,506,984	1,278,550,366
13.	**Lợi nhuận khác**	40		377,551,409	216,885,830	(515,811,582)	87,042,081
14.	**Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh**	45		-	-	-	-
15.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	50		52,176,821,751	20,194,486,601	180,293,638,371	89,565,656,251
16.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	51		4,998,866,740	3,574,356,375	16,784,016,286	13,235,109,854
16.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	52		(510,856,763)	-	4,095,632,965	-
18.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	60		47,688,811,774	16,620,130,226	159,413,989,120	76,330,546,397
18.1	***Lợi ích của cổ đông thiểu số***	*61*		*4,280,987,347*	*460,048,416*	*12,883,046,695*	*1,174,087,610*
18.2	***Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ***	*62*		*43,407,824,427*	*16,160,081,810*	*146,530,942,425*	*75,156,458,787*
19.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	70	VI.7	1,447	538	4,884	2,505

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 10 năm 2009

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc